1. _____: người Nhật
2. Live: _____
3. _____: lâu hơn
4. _____: trung bình
5. _____: tuổi thọ
6. Male: _____
7. _____: nữ giới
8. _____: bí mật chính
9. _____: nằm ở
10. Tofu: _____
11. S _ _ _ _ans: đậu nành
12. _____: chất đạm
13. C _ _ _ _ _ _: canxi
14. _____: calo
15. Seafood: _____
16. Play an _____: đóng vai trò quan trọng
17. _____: dầu ăn
18. M _ _ _: bữa ăn
19. _____: nhồi nhét
20. _____...off: đốt cháy
21. _____: da dầu
22. _____: hắt xì
23. Tem _ _ _ _ ture: sốt
24. _____: cháy nắng
25. _____: thường xuyên
26. _____: ngăn chặn
27. _____: tỏi
28. _____: áp lực, căng thẳng

LIVEWORKSHEETS